

Số: 182/2026/QĐST – HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2026/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Hoàng D, sinh năm 1997

Trú tại: Ấp N, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phạm Đình A, sinh năm 1995

Trú tại: Ấp N, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Hoàng D và anh Phạm Đình A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Bảo A1, sinh ngày 20/6/2019. Khi ly hôn, chị Ngô Hoàng D và anh Phạm Đình A thoả thuận thông nhất để chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Bảo A1. Anh Phạm Đình A chưa cấp dưỡng nuôi con chung vì chị D chưa có yêu cầu.

Anh Phạm Đình A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Chị Ngô Hoàng D và anh Phạm Đình A thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngô Hoàng D và anh Phạm Đình A thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Hoàng D tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005859 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên hoàn lại chị Ngô Hoàng D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp;
- UBND xã C, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Kim Hằng